

Số: 106/CBTT-CSCN

Long Khánh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp.
- Địa chỉ: Số 14, đường 21 tháng 4, phường Xuân Tân, Tp Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3721199 Fax: (0251) 721199
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 3600259017, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 05/7/2021, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Mã chứng khoán: IRC.
- Người đại diện theo pháp luật: 02 người  
Ông Phạm Nam Hưng, chức vụ: Chủ tịch HĐQT  
Ông Nguyễn Đăng Tấn, chức vụ: Giám đốc Công ty
- Chức vụ: Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ  24 giờ  Theo yêu cầu  Khác

### Nội dung công bố thông tin như sau:

Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty ngày 29/3/2023 tại đường dẫn [http://donarubber.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/](http://donarubber.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/).

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*Đính kèm:* Báo cáo thường niên 2022.

### Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Đăng Tấn





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP  
NĂM 2022**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP
- Tên viết tắt: INRUCO
- Mã cổ phiếu: IRC
- Vốn điều lệ: 175.000.000.000
- Trụ sở chính: Số 14, Đường 21 tháng 4, P. Xuân Tân, Tp. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 3721 199
- Fax: (0251) 3721 199
- Email: ctycaosucongnghiep@yahoo.com.vn
- Website: <http://www.donarubber.com.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cao su Công nghiệp chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600259017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 7 năm 2021.

**2. Quá trình hình thành và phát triển.**

**Năm 1976**

Liên hiệp Nông trường Cao su được thành lập (Tiền thân CTCP cao su Công nghiệp) theo Quyết định số 255/QĐ-UBT ngày 27/08/1976 của UBND tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tiếp quản, cải tạo và xây dựng lại các đồn cao su nhỏ, lẻ trong tỉnh, ngoài phạm vi quản lý của Công ty Cao su Đồng Nai (nay là Tổng công ty Cao su Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam), có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập.

**Năm 1993**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép thành lập lại doanh nghiệp theo quyết định số 388 của Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định thành lập lại doanh nghiệp số 183/QĐ.UBT ngày 10/03/1993.

**Năm 2004**

Ngày 15/11/2004, UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định số 5509/QĐ.CT.UBT chuyển đổi Công ty thành Công ty TNHH MTV cao su Công nghiệp.



## **Năm 2006**

Thủ tướng chính phủ có quyết định số 209/2006 QĐ-TTG phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh thuộc tỉnh Đồng Nai, Công ty được giữ nguyên mô hình công ty TNHH MTV nhà nước nắm 100% vốn điều lệ.

## **Năm 2008**

Ngày 24/11/2008, UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định số 3935/QĐ-UBND chuyển giao công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai làm đại diện chủ sở hữu. Công ty là công ty con hoạt động mô hình Công ty mẹ - Công ty con của Tổ hợp Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

## **Năm 2016**

Ngày 20/07/2016, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2286/QĐ-UBND về kế hoạch chuyển công ty TNHH Cao su Công nghiệp thành công ty cổ phần. Trên cơ sở đó Công ty đã triển khai công tác cổ phần hóa và chính thức tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM vào ngày 05/12/2017, sau đó tiếp tục hoàn tất chào bán cho nhà đầu tư chiến lược và người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

## **Năm 2018**

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập CTCP cao su Công nghiệp. Đến ngày 01/03/2018, Công ty chính thức được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259017 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký sửa đổi lần thứ 5 ngày 01/03/2018 để chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH MTV sang CTCP.

## **Đến nay**

Công ty hoạt động và phát triển ổn định.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Trồng cây cao su: sản xuất giống, trồng và chăm sóc cây cao su. Khai thác, sơ chế cao su tờ xông khói (RSS), cao su Creopes;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh sản phẩm gỗ cao su;

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn sản phẩm (mù) cao su;

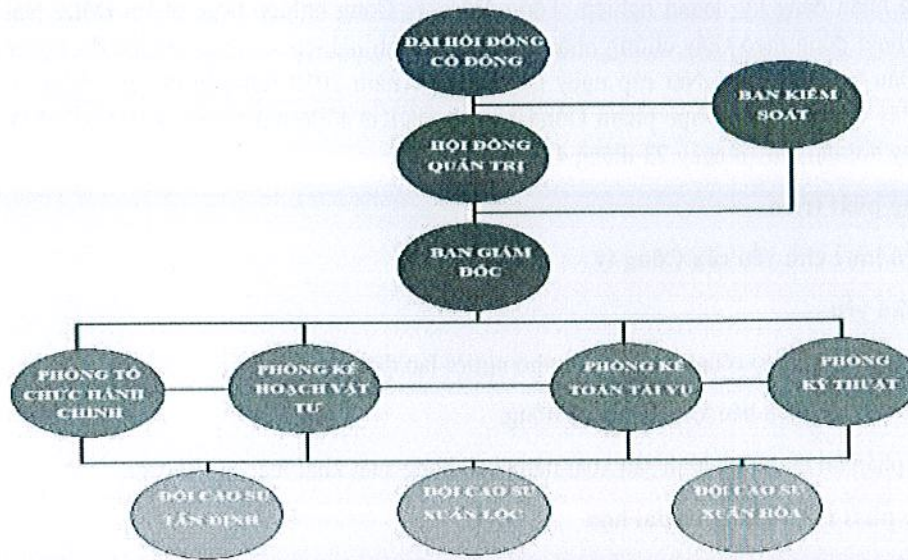
Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan: Bán buôn củi cao su;

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Dịch vụ tư vấn và phát triển cao su dân doanh;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư.



#### 4. Sơ đồ tổ chức



##### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và được cổ đông ủy quyền.

##### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

##### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty và 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

##### **Ban điều hành**

Bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

##### **Công ty không có công ty con công ty liên kết**

##### **Thông tin về công ty mẹ**

- Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI- MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH
- Tên viết tắt: DOFICO
- Vốn điều lệ tổng công ty: 3.473.805.336.587 đồng
- Trụ sở chính: Số 833, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3836110
- Fax: 0251.3836132



- Email: admin@dofico.com.vn
- Website: http://www.dofico.com.vn/
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253505 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01 tháng 07 năm 2010 (chuyển đổi loại hình từ Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai số ĐKKD 4706000002 ngày 01/07/2005), đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 23 tháng 4 năm 2021.

## **5. Định hướng phát triển**

### **Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty**

#### **Mục tiêu chủ yếu**

Trồng và khai thác mù cao su, tạo công ăn việc làm cho người lao động;

Có chính sách chi trả cổ tức đảm bảo lợi ích của cổ đông;

Thực hiện các biện pháp ổn định tình hình sản xuất nâng cao năng suất khai thác mù cao su.

#### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Tiếp tục thanh lý cây cao su già cỗi, năng suất kém để trồng tái canh cao su với giống mới phù hợp cho năng suất cao;

Tăng cường chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản, trồng xen canh trên vườn cây nhằm tiết giảm chi phí suất đầu tư.

#### **Mục tiêu phát triển bền vững**

##### **Đối với môi trường**

Tuân thủ các quy định về môi trường, hằng năm công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến;

Thường xuyên tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh cho người lao động và đảm bảo các tiêu chí về môi trường theo quy định của Nhà nước.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật (sữa, đường, dầu ăn...); khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

##### **Đối với xã hội và cộng đồng**

Đáp ứng các tiêu chí về công tác đảm bảo chất lượng và an toàn, xây dựng uy tín và niềm tin cho người dân;

Khuyến khích, tham gia các hoạt động tình nguyện của Công ty tổ chức và thúc đẩy tư duy hướng tới sự phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống;

Vận động cán bộ công nhân viên quyên góp ủng hộ quỹ “vì người nghèo”, quỹ “khuyến học”, quỹ “phòng chống thiên tai”, “hội người mù”;

Công ty cùng các tổ chức đoàn thể đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp lễ, tết, cùng nhau góp sức xây dựng một cộng đồng thân thiện.

## **6. Các rủi ro**

### **Rủi ro về kinh doanh**

Đặc thù sản xuất của ngành cao su Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng có giá bán cao su phụ thuộc vào giá cao su thế giới cũng như giá dầu thô, giá cao su nhân tạo. Do đó, rủi ro kinh doanh của



Công ty phụ thuộc vào nền kinh tế thế giới, đặc biệt các nước tiêu thụ nhiều cao su và các nhân tố có ảnh hưởng nêu trên.

#### **Rủi ro tự nhiên**

Một khó khăn không thể tránh khỏi của ngành nông nghiệp là phụ thuộc hầu hết vào thiên nhiên gây ảnh hưởng đến hoạt động canh tác, năng suất, chất lượng, quá trình thu hoạch và sản xuất kinh doanh. Mặc dù cây cao su là loại cây công nghiệp lâu năm với việc chăm sóc đơn giản, không cần quá nhiều kỹ thuật trong trồng trọt nhưng việc kiểm soát tốt bệnh hại trên cây cao su, và hạn chế tác động của thiên nhiên sẽ giúp vườn cây phát triển tốt.

Với mục tiêu là phát triển tốt vườn cây kiến thiết, Công ty đã và đang thực hiện tốt các biện pháp nhằm bảo đảm bảo sự phát triển ổn định của cây giống.

#### **Rủi ro pháp luật**

Hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu IRC, Công ty cổ phần Cao su Công nghiệp bị ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản liên quan. Đồng thời, với hoạt động chủ yếu là trồng cây cao su, Công ty còn phải chịu ảnh hưởng của Luật dân sự, Luật đất đai ... Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam còn nhiều bất cập và đang trong quá trình hoàn thiện. Cuối năm 2020, các văn bản liên quan của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản trị của Công ty.

Do đó, Công ty cổ phần Cao su Công nghiệp luôn cập nhật, theo dõi tình hình thay đổi của pháp luật để đưa ra các chính sách quản lý, định hướng kinh doanh phù hợp.

#### **Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro có thể kiểm soát được, Công ty cũng chịu ảnh hưởng của một số rủi ro không thể lường trước được như có thể kể đến như thiên tai, dịch bệnh... gây tổn thất lớn về tài sản, con người và hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính vì thế Công ty chủ động đưa ra biện pháp trong việc phòng ngừa rủi ro này bằng việc mua bảo hiểm về tài sản cũng như con người nhằm hạn chế thấp nhất sự tổn thất có thể xảy đến.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH 2022</b>	<b>TH 2022</b>	<b>TH/KH (%)</b>
1. Tổng doanh thu	Trđ	50.568	47.273	93,48
2. Sản lượng tiêu thụ mù RSS	Tấn	550	348	63,27
3. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	10.500	11.420	108,76
4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	8.400	8.939	106,42
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	4,8	5,1	106,25
6. Nộp ngân sách Nhà nước	Trđ	8.128	8.432	103,74

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>2022 / 2021</b>	
				<b>Giá trị</b>	<b>%</b>
<b>1. Tổng doanh thu</b>	Trđ	<b>61.776</b>	<b>47.273</b>	<b>-14.503</b>	<b>-23,48</b>
- Doanh thu SXKD	Trđ	32.954	16.329		



- Doanh thu tài chính	Trđ	6.036	6.406		
- Thu nhập khác	Trđ	22.786	24.538		
<b>2. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Trđ</b>	<b>16.788</b>	<b>11.420</b>	<b>-5.368</b>	<b>-31,97</b>
- Lợi nhuận SXKD	Trđ	-11.940	-17.746		
- Lợi nhuận tài chính	Trđ	5.996	4.629		
- Lợi nhuận khác	Trđ	22.732	24.537		

### Tình hình Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2022 là 47.273 triệu đồng, đạt 93,48% so với kế hoạch, giảm 23,48% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

Doanh thu sản xuất kinh doanh: 16.329 triệu đồng (chiếm 34,54% tổng doanh thu) là doanh thu bán các sản phẩm cao su RSS, cao su tạp. Sản lượng tiêu thụ mù RSS năm 2022: 348 tấn, đạt 63,27% với kế hoạch năm, giảm 51,4% (tương đương giảm 368 tấn) so với cùng kỳ năm 2021.

Doanh thu hoạt động tài chính: 6.406 triệu đồng (chiếm 13,55% tổng doanh thu), là lãi tiền gửi ngân hàng. Doanh thu tài chính năm 2022 tăng 6,13% so với cùng kỳ năm 2021.

Thu nhập khác: 24.538 triệu đồng (chiếm 51,91% tổng doanh thu) gồm tiền thu từ bán cây cao su thanh lý, cây cao su gãy đổ, trồng xen canh.

### Tình hình Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 11.420 triệu đồng, đạt 108,76% so với kế hoạch năm và giảm 5.368 triệu đồng, tương ứng giảm 31,97% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 17.746 triệu đồng do vườn cây già cỗi năng suất giảm chi phí tiền thuê đất tăng và giá bán giảm do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

Lợi nhuận tài chính là 4.629 triệu đồng (chiếm 40,53% tổng lợi nhuận) là lãi tiền gửi ngân hàng, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận khác là 24.537 triệu đồng (chiếm 214,86% tổng lợi nhuận) tăng 7,94% so với cùng kỳ năm 2021, lợi nhuận từ thanh lý lô cao su già, thanh lý cây cao su gãy đổ.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 là 8.939 triệu đồng, đạt 106,42% so với kế hoạch năm và giảm 4.414 triệu đồng tương ứng với giảm 33,05% so với cùng kỳ năm 2021.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Phạm Nam Hưng	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên
3	Ông Đỗ Tấn Điềm	Thành viên
4	Ông Nguyễn Cao Trí	Thành viên
5	Ông Hồ Quốc Minh	Thành viên

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
-----	------------	---------



1	Ông Nguyễn Đăng Tấn	Giám đốc
2	Ông Đỗ Tấn Điềm	Phó Giám đốc, miễn nhiệm từ ngày 01/10/2022
3	Ông Nguyễn Thái Nguyên	Phó Giám đốc, bổ nhiệm từ ngày 01/12/2022
4	Ông Nguyễn Văn Hùng	Kế toán trưởng

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	Trưởng ban
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên
3	Bà Mai Minh Phương	Thành viên

(\***) Tính tại thời điểm 31/12/2022**

**Lý lịch Hội đồng quản trị**

**1. Ông Phạm Nam Hưng – Chủ tịch hội đồng quản trị**

- ◆ Ngày sinh : 27/06/1965
- ◆ Nơi sinh : Hà Nội
- ◆ Địa chỉ thường trú : 21/9B Võ Thị Sáu, P Quyết Thắng , TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ◆ Quá trình công tác : Từ 1989 – nay công tác tại Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai. Giữ chức vụ Kế toán trưởng (1995 – 2011), Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty (2011 – nay)
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cao su Công nghiệp kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: PCT HĐQT Công ty TNHH TMDV Quốc tế BigC Đồng Nai, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

**2. Ông Nguyễn Đăng Tấn – Thành viên HĐQT**

- ◆ Ngày sinh : 07/4/1966
- ◆ Nơi sinh : Quảng Trị
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Địa chỉ thường trú : Số 118, đường 21/4, P.Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cao su-Cử nhân Quản trị kinh doanh
- ◆ Quá trình công tác: 1990 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ nhân viên phòng Kỹ thuật (1990 – 1993), Đội trưởng Đội cao su Tân Định (1995 – 2004), Đội trưởng Xuân Hòa (2004 – 2012), Trợ lý Giám đốc (2012 – 2013), Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (2013 – đến nay).
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc



- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.700 CP
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

### 3. Ông Đỗ Tấn Điềm - Thành viên HĐQT

- ♦ Ngày sinh : 10/3/1962
- ♦ Nơi sinh : Quảng Ngãi
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : KP Cẩm Tân, P. Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ♦ Quá trình công tác: 1984 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ nhân viên P.KHVT (1984 – 1991), Phó phòng KHVT (1991 – 1993), Trưởng phòng KHVT (1993 – 2014), Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (2014 – 01/10/2022).
- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.200 CP
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 3.300 CP

### 4. Ông Nguyễn Cao Trí - Thành viên HĐQT

- ♦ Ngày sinh : 18/8/1970
- ♦ Nơi sinh : Tp Đà Lạt, Lâm Đồng
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : 20/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- ♦ Quá trình công tác
  - 1999 - 2005 Giám đốc Đầu tư Công ty Ben Thanh Tourist
  - 2006 - 2014 Tổng Giám đốc Công ty Ben Thanh Land
  - 2014 – đến nay Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Capella Holdings
- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Capella Holdings, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Salla, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lothamilk, Tổng Giám đốc Công ty TNHH US Talent International – UTI, Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và nhân lực quốc tế Văn Lang, Tổng giám đốc Công ty TNHH Văn Lang Healthcare, chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Địa ốc Bến Thành.



- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

**5. Ông Hồ Quốc Minh - Thành viên HĐQT**

- ◆ Ngày sinh : 03/01/1979
- ◆ Nơi sinh : Bến Tre
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Địa chỉ thường trú : 221 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn
- ◆ Quá trình công tác
  - 2019 – đến nay Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Quận 1, Tp.HCM
  - Tháng 6/2020 – đến nay Giám đốc đầu tư Công ty CP Tập đoàn Capella

- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Quận 1, Tp.HCM
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

**Lý lịch Ban điều hành**

**6. Ông Nguyễn Đăng Tấn – Giám đốc**

- ◆ Ngày sinh : 07/4/1966
- ◆ Nơi sinh : Quảng Trị
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Địa chỉ thường trú : KP Cẩm Tân, P. Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cao su-Cử nhân Quản trị kinh doanh
- ◆ Quá trình công tác: 1990 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ nhân viên phòng Kỹ thuật (1990 – 1993), Đội trưởng Đội cao su Tân Định (1995 – 2004), Đội trưởng Xuân Hòa (2004 – 2012), Trợ lý Giám đốc (2012 – 2013), Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (2013 – đến nay).
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.700 CP
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



#### 7. Ông Đỗ Tấn Điềm – Phó Giám đốc

- ◆ Ngày sinh : 10/3/1962
- ◆ Nơi sinh : Quảng Ngãi
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Địa chỉ thường trú : KP Cẩm Tân, P. Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ◆ Quá trình công tác: 1984 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ nhân viên P.KHVT (1984 – 1991), Phó phòng KHVT (1991 – 1993), Trưởng phòng KHVT (1993 – 2014), Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (2014 – 01/10/2022).
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc kể từ ngày 01/10/2022, lý do: nghỉ hưu theo chế độ)
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.200 CP
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 3.300 CP

#### 8. Ông Nguyễn Thái Nguyên – Phó Giám đốc

- ◆ Ngày sinh : 21/10/1980
- ◆ Nơi sinh : Phú Thọ
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Địa chỉ thường trú : Ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- ◆ Quá trình công tác: Năm 2002 - 01/2009 công tác tại Đội cao su Thành Tuy Hạ- Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp; Tháng 02/2009 - 02/2013 công tác tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch; Tháng 3/2013- 11/2022 Trưởng phòng KHVT Công ty CP Cao su công nghiệp; tháng 12/2022- đến nay Phó Giám đốc Công ty CP Cao su công nghiệp.
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc-Công ty CP Cao su công nghiệp
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.500 CP
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

#### 9. Ông Nguyễn Văn Hùng – Kế toán trưởng

- ◆ Ngày sinh : 28/5/1963
- ◆ Nơi sinh : Đồng Nai
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam



- ◆ Địa chỉ thường trú : Số 66, đường 21/4, P.Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ◆ Quá trình công tác: Năm 1984 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.800 CP
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

**Lý lịch Ban kiểm soát**

**10. Bà Trần Thị Hồng Loan - Trưởng Ban kiểm soát**

- ◆ Ngày sinh : 20/7/1986
- ◆ Nơi sinh : Đồng Nai
- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Địa chỉ thường trú : Số 88, đường 21/4, P.Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
- ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ◆ Quá trình công tác : Từ 2010 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ kế toán (2010 – 2014), Kiểm soát viên (2015 – 2018), Trưởng Ban kiểm soát (2018 – đến nay).
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.700 CP
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

**11. Bà Ngô Thị Cẩm Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

- ◆ Ngày sinh : 09/3/1986
  - ◆ Nơi sinh : Đồng Nai
  - ◆ Quốc tịch : Việt Nam
  - ◆ Địa chỉ thường trú : 1A/4,KP2, phường Tân Mai, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
  - ◆ Trình độ văn hóa : 12/12
  - ◆ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác:** Năm 2010 – đến nay Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO): Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
  - ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát tại các công ty thành viên thuộc DOFICO: Công ty CP Nông sản Đồng Nai, Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai.



- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

12. Bà Mai Minh Phương – Thành viên Ban kiểm soát

- ♦ Ngày sinh : 15/3/1981
- ♦ Nơi sinh : Long An
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : 115/23/18/8 Nguyễn Văn Quá, P.Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp.HCM
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ♦ Quá trình công tác
  - 2003 - 2008 Kế toán trưởng Công ty thời trang Xinh
  - 2009 – đến nay Phó Giám đốc tài chính kế toán Công ty CP Tập đoàn Capella
- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc tài chính kế toán Công ty CP Tập đoàn Capella
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

b. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2022

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Tấn Diễm	Phó Giám đốc (miễn nhiệm 01/10/2022)
2	Ông Nguyễn Thái Nguyên	Phó Giám đốc (bỏ nhiệm 01/12/2022)

c. Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	166	---
1	Trên đại học	---	---
2	Đại học	12	7,23
3	Cao đẳng	01	0,60
4	Trung cấp	11	6,63



5	CNKT	142	85,54
6	Khác		
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>166</b>	<b>---</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	138	83,13
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	22	13,25
3	Hợp đồng theo thời vụ	6	3,62

#### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động bình quân (người)	201	164	170	166
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.340.000	8.031.000	7.843.000	10.600.000

#### d. Chính sách nhân sự

##### Về đào tạo

Công ty tổ chức thực hiện các khóa đào tạo cho mỗi nhóm công việc khác nhau nhằm nâng cao năng lực của mỗi cá nhân, giúp các cá nhân cập nhật kiến thức áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như khả năng ứng phó khi gặp trường hợp khẩn cấp;

Vạch ra lộ trình đào tạo và phát triển rõ ràng tạo cho CBCNV duy trì và nâng cao năng suất của tổ chức.

##### Về tuyển dụng

Chất lượng nhân sự quyết định sự thành bại của Doanh nghiệp và con người là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong tổ chức. Nhận thức được điều này Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng nhân sự thông qua việc hoàn thiện chính sách phúc lợi, đãi ngộ tốt nhất cho cán bộ, nhân viên.

Công ty không tuyển dụng lao động nhỏ hơn 18 tuổi dưới mọi hình thức, đảm bảo thực hiện đúng cam kết khi tuyển dụng nhân sự cho tổ chức.

Hàng năm căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động và các mục tiêu ngắn hạn và dài mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

##### Môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo môi trường thân thiện giữa các cấp lãnh đạo với nhân viên thúc đẩy mọi người thể hiện bản thân góp phần xây dựng tổ chức, chủ động tạo các cuộc thảo luận mở để khuyến khích các cá nhân tham gia giúp họ chia sẻ quan điểm nhìn nhận của mình về cách thực hiện để đạt được mục tiêu đặt ra.

##### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn tuân thủ quy định thanh toán lương theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.



Phát động các phong trào thi đua trong từng lĩnh vực một cách có hiệu quả. Song song đó là chú trọng khen thưởng kịp thời tạo đôn bầy, kích thích NLD phấn khởi trong lao động sản xuất.

Công ty cam kết thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi đối với người lao động như: thực hiện các loại bảo hiểm như BHYT, BHXH, BHTN,.. đồng thời có chế độ khen thưởng hấp dẫn đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, truyền cảm hứng lao động cho mọi người cùng nhau tham gia xây dựng tổ chức. Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn tổ chức tham quan nghỉ mát, tổ chức các hội thi, phát động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao giúp các thành viên trong tổ chức gắn bó, thân thiết đoàn kết hơn trong công việc.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Công ty đầu tư trồng và chăm sóc 176,27 ha cao su tại các xã Hàng Gòn, phường Xuân Tân, Tp Long Khánh và xã Xuân Định, xã Xuân Hưng, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- Tình hình thực hiện dự án:
  - + Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 20,18 ha cao su, năm đầu tư 2016, thời gian dự kiến hoàn thành năm 2022, chi phí đầu tư từ năm 2016 đến 31/12/2022 là 1.749 triệu đồng. Cây cao su phát triển đạt yêu cầu.
  - + Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 58,91 ha, năm đầu tư 2019, thời gian dự kiến hoàn thành năm 2025, chi phí đầu tư từ năm 2019 đến 31/12/2022 là 4.163 triệu đồng. Cây cao su phát triển đạt yêu cầu.
  - + Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 97,18 ha: năm đầu tư 2021, 2022 thời gian dự kiến hoàn thành năm 2028, chi phí đầu tư từ năm 2022 đến 31/12/2022 là 3.860 triệu đồng. Cây cao su sinh trưởng phát triển tốt, đồng đều, có >80% cây đạt 4-5 tầng lá.

### 4. Tình hình tài chính

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	203.279	194.240	95,55
2	Doanh thu thuần	32.954	16.329	49,55
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5.944)	(13.116)	
4	Lợi nhuận khác	22.732	24.537	107,94
5	Lợi nhuận trước thuế	16.788	11.420	68,02
6	Lợi nhuận sau thuế	13.353	8.939	66,94

Nhận xét

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	9,15	12,70
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,53	10,09



<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,34	5,30
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,92	5,60
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,31	1,00
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,16	0,08
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	40,52	54,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,04	4,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,56	4,50

**Nhận xét:**

Các hệ số tài chính là yếu tố giúp các nhà đầu tư đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty, trong 2 năm trở lại đây tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp đối mặt với nhiều tác động của thị trường, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp gây khó khăn cho nền kinh tế trong nước. Công ty đã có những bước đi vững chắc giúp cải thiện cơ cấu tài chính của công ty tuy nhiên không tránh khỏi sự sụt giảm lợi nhuận trong tình hình toàn thể nền kinh tế đang gặp khó khăn như hiện nay.

**Đối với các chỉ tiêu về thanh toán**

Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn đem lại hiệu quả cho Công ty.

Do lãi suất tiền gửi cũng ổn định, Công ty đã đầu tư vào tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, đây cũng là hoạt động chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản ngắn hạn của Công ty.

**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Hệ số nợ/tổng tài sản trong năm giảm từ 7,34 % năm 2021 xuống 5,30% năm 2022. Nợ phải trả giảm 30,96 % so với năm trước kéo theo tổng tài sản của Công ty giảm 4,45 %, làm cho hệ số này giảm hơn năm trước không đáng kể, chủ yếu do hoạt động đầu tư ngắn hạn giảm và trong năm giảm tài sản do thanh lý cây cao su.

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 7,92 % năm 2021 xuống 5,60 % năm 2022 do nợ phải trả giảm hơn năm 2021. Công ty hoạt động hiệu quả, nhưng nguồn lợi nhuận năm 2022 giảm so với năm 2021 làm cho vốn chủ sở hữu trong năm giảm.

**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho trong năm giảm từ 1,31 vòng năm 2021 xuống 1,06 vòng năm 2022. Nguyên nhân chính là do giá vốn hàng bán trong năm giảm 27,07 % so với năm 2021 trong khi hàng tồn kho tăng 4,08 %.



Vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,16 vòng năm 2021 xuống 0,08 vòng năm 2022 chủ yếu do doanh thu thuần giảm 50,45 % so với cùng kỳ và tổng tài sản trong năm giảm 4,46 % so với năm 2021.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Cả hai chỉ số về khả năng sinh lời giảm so với năm 2021. Cụ thể Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân giảm từ 7,04 % xuống 4,80 % và Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân giảm từ 6,56 % xuống 4,50 %. Nhờ nguồn thu lớn từ hoạt động thanh lý lô cao su giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 8.939 triệu đồng, tăng 6,42 % so với kế hoạch, đạt 66,94 % so với năm 2021.

Đối mặt với tình hình khó khăn chung của thị trường thế giới hoạt động kinh doanh của Công ty không mấy khả quan và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh âm làm cho hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/doanh thu thuần cũng âm.

## 5. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 17.500.000

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.500.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

### Cơ cấu cổ đông

(tính đến ngày 20/12/2022) trả cổ tức năm

(Cung cấp thông tin cổ đông gần nhất – theo danh sách chốt thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	11.523.600	115.236	65,85
II	Cổ đông nội bộ	23.400	234	0,13
II	Cổ đông trong nước	5.953.000	59.530	34,02
1	Cá nhân	3.328.000	33.280	19,02
2	Tổ chức	2.625.000	26.250	15,00
III	Cổ đông nước ngoài	---	---	---
1	Cá nhân	---	---	---
2	Tổ chức	---	---	---



**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (không có)**

**Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có)**

**Các chứng khoán khác: (không có)**

## **6. Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng**

### **a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Cao su thiên nhiên là nguồn nguyên liệu đầu vào vô cùng quan trọng. Chúng quyết định số lượng thành phẩm được tạo ra đồng thời tác động đến giá trị doanh thu của Công ty trong năm, dựa vào việc sử dụng chúng có hiệu quả hay không. Hiểu rõ được tầm quan trọng này, Công ty luôn có chính sách theo dõi, kiểm soát nguồn nguyên liệu trong quá trình thu hoạch. Đồng thời tính toán trước sản lượng thu hoạch dựa vào khảo sát tình hình thực tế, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu được tận dụng một cách tối ưu đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

### **b. Tiêu thụ nước**

- Hoạt động chủ đạo của doanh nghiệp là trồng và khai thác cao su, vì vậy nước là thành phần không thể thiếu trong hoạt động này để tạo ra thành phẩm cho doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng mà nguồn nước đem lại, Công ty luôn có chính sách sử dụng nguồn nước một cách tối ưu, nhằm giảm chi phí trong hoạt động sản xuất và tiết kiệm nguồn nước sạch cho người dân trong mùa khô.
- Công ty đã chủ động thực hiện tuyên truyền cho CBCNV trong tổ chức thực hiện tiết kiệm nước, chỉ dùng đúng nơi, đúng mục đích.

### **c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Công ty thực hiện tốt chính sách bảo vệ môi trường, đảm bảo thực hiện quy trình xử lý chất thải nghiêm ngặt và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn an toàn vệ sinh cũng như tổ chức lớp tập huấn PCCC cho đội ngũ CBCNV.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật và các quy định về môi trường: không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

### **d. Chính sách liên quan đến người lao động**

- Con người là cốt lõi của doanh nghiệp, vì vậy doanh nghiệp luôn chủ trương tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo CBCNV không chỉ tri thức để áp dụng vào hoạt động sản xuất mà còn cả kỹ năng mềm. Điều này giúp mọi người có chuyên môn để xử lý những vấn đề cấp thiết, tối thiểu hóa hư tổn khi gặp sự cố.
- Công ty phối hợp với Bệnh viện đa khoa các huyện, thị trấn để chăm lo sức khỏe cho cán bộ công nhân trong địa bàn, tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV theo quy định, trong đó đặc biệt quan tâm đến sức khỏe lao động nữ.
- Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động được thực hiện rất tốt. Đồng thời trang bị bảo hộ lao động được đảm bảo theo quy định của Pháp luật

### **e. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Nhằm tạo cơ hội để mọi người có cuộc sống tốt hơn, Công ty đã thực hiện gây quỹ khuyến học trao học bổng khuyến khích học tập đối với các hộ gia đình công nhân trong tổ chức có con đạt thành tích tốt ở trường, hỗ trợ tiền cũng như hiện vật cho những gia đình gặp khó khăn, thực hiện hỗ trợ phát quà tết đối với các cụ già neo đơn, gia đình thương binh liệt sỹ, mái ấm tình thương...



### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Biến động giá giao dịch thị trường tiêu thụ cao su trên thế giới và trong nước ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty. Giá bán chỉ tăng nhẹ trong quý 1/2022 và giảm mạnh trong quý 3/2022, quý 4/2022. Công tác tuyển dụng lao động rất khó khăn, thời tiết biến động, bệnh hại vườn cây là những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công ty tiếp tục tiết giảm các chi phí có thể, không đầu tư khi thật sự chưa cần thiết, ưu tiên tập trung cho sản xuất chính đồng thời đảm bảo an sinh xã hội để ổn định đời sống, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và trả cổ tức theo Nghị quyết đã đề ra trong năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty :

- Tổng doanh thu đạt được : 47.273 triệu đồng

- Tổng lợi nhuận sau thuế : 8.939 triệu đồng

#### 2. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021(%)
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>136.524</b>	<b>130.851</b>	<b>95,84</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.412	12.452	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	99.000	88.500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.508	1.397	
Hàng tồn kho	24.262	26.924	
Tài sản ngắn hạn khác	342	1.578	
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>66.755</b>	<b>63.389</b>	<b>94,96</b>
Tài sản cố định	38.062	31.587	
Tài sản dở dang dài hạn	4.983	9.859	
Đầu tư tài chính dài hạn	23.710	21.943	
Tài sản dài hạn khác			
<b>Tổng tài sản</b>	<b>203.279</b>	<b>194.240</b>	<b>95,55</b>

##### Nhận xét

Tổng tài sản giảm 4,45% so với năm 2021, nguyên nhân chính là đầu tư tài chính của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn giảm, trong năm giảm tài sản do thanh lý lô cao su già cỗi.

##### b. Tình hình nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021(%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>14.918</b>	<b>10.299</b>	<b>69,04</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>14.918</b>	<b>10.299</b>	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	196		
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.578	269	
Phải trả người lao động	4.224	3.428	
Chi phí phải trả ngắn hạn	43	67	
Phải trả ngắn hạn khác	2.661	887	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.216	5.648	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>188.361</b>	<b>183.941</b>	<b>97,65</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	175.000	175.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.361	8.941	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	8	2	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	13.353	8.939	
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>203.279</b>	<b>194.240</b>	<b>95,55</b>

#### Nhận xét

Trong năm 2022 nguồn vốn của Công ty đạt 95,55% so với năm 2021, chủ yếu do lợi nhuận đạt 8.939 triệu đồng đạt 66,94% so với cùng kỳ năm trước làm cho vốn chủ sở hữu của công ty đạt 97,65% so với năm 2021. Sự biến động này khiến cho cơ cấu nguồn vốn của công ty trong năm 2022 có phần thay đổi nhẹ.

Công ty không có nợ xấu, tài sản xấu.

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lao động phù hợp, tiết kiệm hiệu quả;

Tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và những kinh nghiệm vào sản xuất, trang bị mái che mưa, bón phân đầy đủ đúng quy trình; chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản;

Tăng cường quản lý vườn cây, quản lý sản phẩm; tích cực phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương đẩy lùi nạn trộm cắp cao su.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**



STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
1	Cao su tờ sản xuất	Tấn	420	89,60
2	Cao su tờ tiêu thụ	Tấn	500	143,68
3	Doanh thu	Trđ	46.444	98,25
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.050	61,73
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	5.640	63,09
6	Vốn chủ sở hữu	Trđ	175.000	100,00
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	3,22	63,09
8	Nộp NS Nhà nước	Trđ	6.995	82,96
9	Trồng mới & chăm sóc cao su	Ha	199,54	113,20

#### Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Trồng tái canh 43,45 ha cao su	2.649
2	Chăm sóc 156,09 ha cao su KTCB	2.770
3	Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị	740
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.159</b>

#### Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Chia cổ tức năm 2023: chia hết lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ

#### Biện pháp triển khai thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, các ngành các cấp và các địa phương;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, điều chỉnh bổ sung hệ thống quy chế quản lý, định mức kỹ thuật... phù hợp với các quy định của Nhà nước và thực tế của đơn vị;
- Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành để lãnh đạo Công tác hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn đặt lợi ích của Nhà nước, của Công ty, của người lao động ở vị trí cao nhất;
- Duy trì tình hình minh bạch, chính xác và đúng pháp luật;
- Tăng cường công tác bảo vệ, phòng trừ dịch bệnh, thâm canh tăng năng suất vườn cây;
- Thực hiện chế độ khai thác phù hợp với tuổi cây, điều kiện từng nơi, để đảm bảo kế hoạch sản lượng hàng năm và lâu dài;



- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm cao su tờ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, thi hiếu của khách hàng;
- Bảo đảm giữ được khách hàng truyền thống, thực hiện phương án tiêu thụ hợp lý vừa đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, vừa có tính kế thừa tích lũy của những năm tiếp theo; nắm bắt và làm chủ thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nhằm hạn chế tối đa rủi ro và thất thoát cho đơn vị;
- Nâng cao ý thức trách nhiệm tính gương mẫu, tinh thần chủ động của đội ngũ cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý chặt chẽ các khâu công việc, phát hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời các sai sót, khó khăn, vướng mắc trong sản xuất;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho người lao động;
- Các tổ chức đoàn thể phấn đấu cải tiến phương thức hoạt động, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):** Không có ý kiến

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

Như đã báo cáo mục II. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Nâng cao trách nhiệm của Công ty về môi trường và xã hội, với các tiêu chí kinh doanh đảm bảo hài hòa “ Kinh tế- môi trường và xã hội”.

#### **IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Giá cao su giảm ảnh hưởng đến việc tiêu thụ cao su trong năm 2022. Thời tiết thay đổi, nắng gay gắt, lượng mưa nhiều, vườn cây già cỗi làm ảnh hưởng đến năng suất. Lao động khai thác mù khó tuyển dụng do các khu công nghiệp trên địa bàn nhiều đã thu hút nhiều lao động, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để chuyển đổi chế độ cạo mù và thực hiện hợp đồng khoán sản lượng khai thác mù đối với vườn cây đang trong quá trình thanh lý để tận thu sản lượng.

Những yếu tố trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người lao động. Trước tình hình đó, với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CBCNV toàn Công ty đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022. Thu nhập người lao động năm 2022 cao hơn năm 2021, cao hơn thu nhập chung trên mặt bằng địa phương và của ngành cao su.

HĐQT đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với công tác điều hành của Ban Giám đốc và sự đồng lòng của CBCNV, Công ty đã vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao, đảm bảo việc chia cổ tức, ổn định việc làm, tiền lương cho người lao động.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

HĐQT Công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý trước, thảo luận và thống nhất kế hoạch quý sau, qua đó đánh giá tình hình quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.

HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Giám đốc Công ty tổ chức. Thông qua các cuộc họp giao ban để góp ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công việc điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.



Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm theo quy định.

Tổ chức thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

Khảo sát tình hình khai thác sản lượng mủ cao su, tình hình tái canh trồng mới, tình hình chế biến mủ cao su năm 2022 để chỉ đạo kịp thời công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

### 3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị

Tiếp tục thanh lý vườn cây cao su già để trồng tái canh cao su với giống mới có năng suất cao và có tính toán cơ cấu giống hợp lý theo điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu,...

Sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Nghiên cứu, khảo sát công tác trồng mới và chăm sóc cao su KTCB, tiết giảm suất đầu tư, đồng thời vườn cây vẫn sinh trưởng và phát triển tốt.

Phối hợp với các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác bảo vệ vườn cây, bảo vệ sản phẩm mủ cao su, giữ gìn an ninh trên địa bàn.

## V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Nam Hưng	Chủ tịch	---	---
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên	6.700	0,04
3	Ông Đỗ Tấn Điềm	Thành viên	5.200	0,03
4	Ông Nguyễn Cao Trí	Thành viên	---	---
5	Ông Hồ Quốc Minh	Thành viên	---	---

### 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Nam Hưng	Chủ tịch	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên	04/04	100%	
3	Ông Đỗ Tấn Điềm	Thành viên	03/04	100%	Nghỉ hưu 01/10/2022
4	Ông Nguyễn Cao Trí	Thành viên	04/04	100%	
5	Ông Hồ Quốc Minh (ủy quyền cho ông Trần Hải Bình tham dự họp)	Thành viên	04/04	100%	

Trong năm 2022, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết:



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	69//NQ-HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết thông qua chủ trương thanh lý 146,01 ha cây cao su lô 1994; Kế hoạch bán đấu giá tài sản cây cao su thanh lý.
2	82/QĐ-HĐQT	24/02/2022	Quyết định thanh lý cây cao su gãy đổ (814 cây)
3	96/NQ-HĐQT	09/3/2022	Nghị quyết v/v ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
4	116/QĐ-HĐQT	07/4/2022	Quyết định v/v giảm giá khởi điểm cây cao su thanh lý lô cao su 1993,1994.
5	115/NQ-HĐQT	05/4/2022	Nghị quyết thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
6	121/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Quyết định v/v chỉ định thầu gói thầu 1 “Trồng mới 97,18 ha cao su năm 2022” và gói thầu 2 “Chăm sóc năm 1: 97,18 ha cao su năm 2022” tại Đội Xuân Lộc.
7	128/NQ-HĐQT	22/4/2022	Nghị quyết thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022).
8	156/QĐ-HĐQT	17/5/2022	Quyết định v/v giảm giá khởi điểm cây cao su thanh lý lô cao su 1993,1994 lần 2
9	169/QĐ-HĐQT	27/5/2022	Quyết định v/v hợp tác đầu tư trồng mì trên diện tích 43,83 ha
10	172/QĐ-HĐQT	02/6/2022	Quyết định v/v thanh lý cây cao su chết, gãy đổ (136 cây)
11	199/QĐ-HĐQT	28/6/2022	Quyết định v/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
12	212/QĐ-HĐQT	12/7/2022	Quyết định v/v thanh lý cây cao su chết, gãy đổ (149 cây)
13	398/NQ-HĐQT	05/8/2022	Nghị quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022, kế hoạch SXKD quý 3/2022, chủ trương trồng tràm
14	426/QĐ-HĐQT	15/9/2022	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh vườn cây cao su năm 2023
15	429/QĐ-HĐQT	16/9/2022	Quyết định v/v tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT
16	430/QĐ-HĐQT	20/9/2022	Quyết định v/v miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty của ông Đỗ Tấn Điềm (nghỉ hưu theo chế độ)



17	477/NQ-HĐQT	17/11/2022	Nghị quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng/2022; chủ trương bàn giao mặt bằng dự án đường Xuân Hưng-Xuân Tâm; thông qua các Quy chế tài chính, Quy chế quản lý nợ và Quy chế quản lý tài sản
18	487/NQ-HĐQT	29/11/2022	Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023
19	489/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty
20	493/QĐ-HĐQT	01/12/2022	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Cao su công nghiệp
21	494/QĐ-HĐQT	01/12/2022	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty CP Cao su công nghiệp
22	495/QĐ-HĐQT	01/12/2022	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý tài sản của Công ty CP Cao su công nghiệp
23	512/NQ-HĐQT	27/12/2022	Nghị quyết thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2023

- a. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : không có
- b. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

### 3. Ban Kiểm soát

- a. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	Trưởng ban	5.700	0,03
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên	---	---
3	Bà Mai Minh Phương	Thành viên	---	---

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	01/01	100%
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	01/01	100%
3	Bà Mai Minh Phương	01/01	100%

b. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông  
Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

HĐQT đã tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT họp định kỳ hằng quý, họp bất thường khi cần thiết do chủ tịch HĐQT chủ trì.



Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự. Các biên bản họp của HĐQT đều được thông qua với sự đồng ý của tất cả các thành viên, được Ban điều hành triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

HĐQT Công ty luôn bám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

**Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

**4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Phạm Nam Hưng	Chủ tịch HĐQT	95.335.500		44.094.000
2	Nguyễn Cao Trí	Thành viên HĐQT	95.335.500		44.094.000
3	Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên HĐQT	95.335.500		44.094.000
4	Đỗ Tấn Điềm	Thành viên HĐQT	71.501.000		20.500.000
5	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT			22.048.000
6	Hồ Quốc Minh	Thành viên HĐQT	95.335.500		22.048.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trần Thị Hồng Loan	TB Kiểm soát		444.240.000	35.807.000
2	Mai Minh Phương	Thành viên BKS	47.667.500		22.048.000
3	Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên BKS	47.667.500		22.048.000
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>				
1	Nguyễn Đăng Tấn	Giám đốc		538.729.000	
2	Đỗ Tấn Điềm	Phó Giám đốc		357.508.000	
3	Nguyễn Thái Nguyên	Phó Giám đốc		39.723.000	
3	Nguyễn Văn Hùng	Kế toán trưởng		444.240.000	35.807.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>548.178.000</b>	<b>1.824.440.000</b>	<b>312.588.000</b>

a. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có



c. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: không có

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC - Đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, Công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính năm 2022 kiểm toán của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022. Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp trân trọng báo cáo Quý cơ quan và các nhà đầu tư.

*Nơi nhận:*

- UBCK Nhà nước (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

